

# CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS. Trần Thị Thu Hương\*

**Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại các trường đại học. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 7 yếu tố chính gồm: chương trình đào tạo, chất lượng giảng viên, dịch vụ thư viện, cơ sở vật chất, chính sách tài chính, triển vọng nghề nghiệp của sinh viên và công tác quản lý người học. Trên cơ sở kết quả này, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp phát triển hiệu quả hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm: xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, thường xuyên cập nhật và đổi mới chương trình đào tạo, bố trí nguồn kinh phí thường niên để nâng cấp cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cả giảng viên và sinh viên.**

• Từ khóa: nguồn nhân lực chất lượng cao, tài chính - ngân hàng, đào tạo đại học, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất.

*This study aims to analyze the factors influencing the training of high-quality human resources in the field of finance and banking at universities. The findings identify seven key factors, including training programs, lecturer quality, library services, physical infrastructure, financial policies, students' career prospects, and student management practices. Based on these results, the study proposes several solutions to enhance the effectiveness of human resource training, including: developing outcome standards aligned with institutional objectives, regularly updating and innovating training curricula, allocating annual budgets to improve facilities and support services, and strengthening communication and educational activities to raise awareness among both faculty and students.*

• Key words: high-quality human resources, finance and banking, higher education training, training programs, infrastructure.

JEL code: I23

Ngày nhận bài: 13/5/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 15/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i298.09>

## 1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Theo ENQA (2013), đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là quá trình chuyển hóa hiệu quả giữa chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra thông qua chu kỳ đào tạo rõ ràng. Chất lượng cao được đánh giá dựa trên việc vượt ngưỡng chuẩn thông thường, phù hợp với mục tiêu đào tạo đã định và có thể đo lường bằng các chỉ số định tính, định lượng, chủ quan hoặc khách quan.

Roxana Sarabu (2009) cho rằng chất lượng đào tạo đại học phụ thuộc vào việc đáp ứng các tiêu chí cốt lõi như: đạt và duy trì chuẩn mực cao; hệ thống đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội; sử dụng hiệu quả nguồn lực; liên tục đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy; phát triển đội ngũ chuyên gia; linh hoạt trong điều chỉnh theo yêu cầu người học; xây dựng hệ thống đánh giá thực tế; và đảm bảo tài chính đầy đủ cho hoạt động đào tạo.

Susan (2015) tiếp cận đào tạo chất lượng cao như một quá trình linh hoạt, giúp sinh viên phát triển năng lực làm việc xuất sắc và đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động khu vực và toàn cầu. Hệ thống này tạo động lực cho cả giảng viên và sinh viên, đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa yêu cầu của nhà tuyển dụng và năng lực người học. Các chương trình chất lượng cao thường tuyển chọn đầu vào khắt khe hơn, dựa trên cả nền tảng học thuật và năng khiếu cá nhân (Gordon, 2013), nhằm đào tạo sinh viên đạt chuẩn chuyên nghiệp quốc tế. Theo Bleikie (2011), đào tạo chất lượng cao phản ánh kết quả xuất sắc và là đặc trưng giúp phân biệt các chương trình hàng đầu với chương trình đại trà.

Việc đánh giá hoạt động đào tạo chất lượng cao có nhiều trường đại học đưa ra với các tiêu chí hoặc các chỉ tiêu đánh giá khác nhau và với mục đích đo lường và đánh giá hoạt động của chương trình chất lượng cao.

Theo ENQA, 2013 một chương trình đào tạo được gọi là chất lượng cao khi thỏa mãn những tiêu chí và được nhóm thành 3 tiêu chí sau:

- Tập hợp các tài năng: Lựa chọn sinh viên tốt nghiệp tốt nhất, thành tựu đạt được đáng chú ý của sinh viên, những sinh viên tốt nghiệp thành công.

- Nguồn lực đầy đủ cho chương trình: Cơ sở vật chất học thuật hiệu quả như thư viện, phòng thí nghiệm, dịch vụ hỗ trợ đào tạo tốt, nguồn tài chính tài trợ hiệu

\* Học viện Ngân hàng; email: [huongtran@hvn.edu.vn](mailto:huongtran@hvn.edu.vn)

quả (Ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ khác)

- Quản lý chương trình hiệu quả: Có một đội ngũ quản lý mạnh, tổ chức quá trình đào tạo hiệu quả, liên tục cải thiện và đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của chương trình.

Như vậy, khái niệm về chất lượng cao của trường đại học được xem xét dựa trên nhu cầu của xã hội cũng như cá nhân người học nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống bao gồm chất lượng những vấn đề họ được học cái gì, học thế nào và tại sao họ được học trong thời gian dài tại trường đại học. Đào tạo chất lượng cao có thể được hiểu là hình thức đào tạo mang lại lợi ích cao đạt chuẩn đầu ra cao hơn đáp ứng nhu cầu của xã hội và vì mục tiêu và sứ mệnh phát triển của một trường Đại học

## 2. Các nhân tố ảnh hưởng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Các yếu tố ảnh hưởng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bao gồm nhóm yếu tố sau:

### 2.1. Chương trình đào tạo

Theo Luật Giáo dục Việt Nam, chương trình giáo dục đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học; qui định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, bậc đào tạo của giáo dục đại học bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác. Chương trình đào tạo đại học thường gồm 4 - 5 khối kiến thức: 1) Khối kiến thức chung (đại cương); 2) Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; 3) Khối kiến thức cơ sở ngành; 4) Khối kiến thức chuyên ngành; và 5) Khối kiến thức nghiệp vụ. Một chương trình học đảm bảo các khối kiến thức và đảm bảo được các năng lực nhận thức, năng lực thực hành, năng lực tư duy và phẩm chất nhân văn cho sinh viên thì mới đảm bảo được chất lượng đào tạo. Nếu chương trình không đảm bảo các yếu tố trên thì sẽ tác động làm giảm chất lượng đào tạo.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao việc thiết kế chương trình đào tạo cũng cần phải chú trọng đến các nhu cầu người học và xã hội, phân tích các nhu cầu xã hội và nhu cầu cá nhân người học. Kasozi (2006) cho rằng, phần đông trong số 1800 chương trình cung cấp ở cấp đại học trên thế giới là trên lý thuyết và không liên quan đến thị trường công việc. Mamdani (2007), trong cuốn sách *Scholars in the Marketplace* của mình, cáo buộc các trường đại học về việc sao chép khóa học nhằm mục đích tạo doanh thu từ sinh viên. Đây chính là nguyên nhân làm giảm chất lượng sinh viên của các trường đại học. Theo Basheka, Huhenda và Kittobe (2009), các trường đại học muốn đảm bảo chất lượng đào tạo cần phải tập trung vào việc cung cấp các chương trình phù hợp với mục tiêu đào

tạo, tầm nhìn chiến lược và sứ mệnh hơn là đa dạng hóa nhằm mục đích cạnh tranh và tạo thu nhập.

### 2.2. Giảng viên

Theo Kajubi (1998), chất lượng giáo dục phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng giảng viên, bởi họ là người truyền cảm hứng, động lực, và giúp sinh viên định hướng cuộc sống. Giảng viên giỏi không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn phát triển tư duy bậc cao, giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tiễn xã hội. Nếu giảng viên thiếu kỹ năng sư phạm cần thiết, sinh viên sẽ không thể phát huy hiệu quả năng lực của bản thân, khiến chất lượng đào tạo bị giảm sút.

Arnon và Reichel (2007) chỉ ra rằng sinh viên thường hình dung giảng viên lý tưởng qua hai tiêu chí chính: phẩm chất cá nhân và năng lực chuyên môn. Phẩm chất cá nhân bao gồm sự tử tế, khả năng lãnh đạo, và thái độ nghề nghiệp, trong khi năng lực chuyên môn liên quan đến kiến thức chuyên ngành và năng lực sư phạm. Giảng viên có trình độ cao như Tiến sĩ thường được sinh viên đánh giá cao hơn, đặc biệt khi họ đạt được học vị này bằng sự tự nguyện (Nasr và cộng sự, 1996).

Bên cạnh đó, phẩm chất cá nhân của giảng viên đóng vai trò rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên khi vào đại học thường phải thích nghi với môi trường mới và có thể gặp nhiều khó khăn tâm lý. Giảng viên với khả năng giao tiếp tốt, biết lắng nghe và tổ chức lớp học theo phương pháp tương tác, đối thoại, sẽ giúp sinh viên dễ dàng chia sẻ vấn đề cá nhân và học thuật. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu quả học tập mà còn nâng cao sự tự tin và động lực học tập cho sinh viên.

Ngoài ra, kinh nghiệm của giảng viên trong việc thiết kế chương trình giảng dạy cũng rất quan trọng. Nghiên cứu cho thấy việc yêu cầu sinh viên dành nhiều thời gian tự học và nghiên cứu sẽ giúp họ nắm sâu kiến thức. Gardiner (1997) nhận thấy rằng các trường đại học Mỹ trung bình chỉ yêu cầu sinh viên tự học 0,7 giờ ngoài lớp cho mỗi giờ giảng dạy. Trong khi đó, tại Đại học Oxford, mỗi giờ giảng tạo ra khoảng 11 giờ tự học độc lập, điều này tạo ra chất lượng sinh viên vượt trội hơn (Trigwell và Ashwin, 2004).

### 2.3. Dịch vụ thư viện

Trong nghiên cứu của Nadiri, Kandampully, và Hussain (2009) đã chỉ ra rằng dịch vụ thư viện là yếu tố quan trọng có mối quan hệ cùng chiều với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tương tự trong nghiên cứu của Lisa Brockerhoff và cộng sự (2015) cũng đồng tình quan điểm trên cho rằng trường hợp liên quan đến thư viện, việc cung cấp giáo trình và bài báo khoa học là nhân tố chính ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực. Điều này được giải thích xuất phát từ chính vai trò của thư viện đối với giảng viên và sinh

viên. Trong nghiên cứu của Sarah Bunoti và cộng sự (2012) khi nghiên cứu các nhân tố tác động đến chất lượng đào tạo đại học ở các nước đang phát triển đã chỉ ra rằng: thư viện không hiện đại; chúng quá nhỏ cho số lượng sinh viên và không được trang bị tốt, phần lớn số sách đã lỗi thời; sinh viên bị hạn chế truy cập Internet, chính những yếu tố quan trọng làm chất lượng học tập của sinh viên đi xuống, kéo theo chất lượng đào tạo của trường đại học đi xuống.

Thư viện đại học đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc hỗ trợ trực tiếp cho quá trình học tập và nghiên cứu. Là trung tâm tri thức, thư viện cung cấp tài nguyên kỹ thuật số phong phú, giúp sinh viên và giảng viên truy cập nhanh chóng, hiệu quả, qua đó tiết kiệm thời gian và nguồn lực đáng kể so với các phương thức khác. Nghiên cứu tại Đại học Pittsburgh chỉ ra rằng việc tìm kiếm thông tin qua thư viện giúp tiết kiệm thời gian và chi phí so với các nguồn khác. Đồng thời, chất lượng và chiều sâu của các nguồn lực thư viện là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả nghiên cứu, số lượng công trình công bố và khả năng thu hút nguồn tài trợ.

Thư viện cũng góp phần đáng kể vào việc thu hút và giữ chân sinh viên, nâng cao uy tín của trường. Chất lượng dịch vụ thư viện được xem là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường của sinh viên, và việc khuyến khích sinh viên sử dụng thư viện giúp nâng cao đáng kể kết quả học tập. Thư viện không chỉ là nơi lưu trữ kiến thức mà còn là môi trường tương tác và trải nghiệm quan trọng trong quá trình học đại học. Cuối cùng, kỹ năng tìm kiếm, quản lý thông tin và sử dụng công nghệ thư viện hiệu quả mà sinh viên tích lũy được chính là những năng lực được các nhà tuyển dụng đánh giá cao, qua đó nâng cao khả năng việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

#### 2.4. Cơ sở vật chất

Trong nghiên cứu của Nadiri, Kandampully, và Hussain (2009) đã kiểm tra chất lượng dịch vụ cơ sở hạ tầng, ví dụ, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng y tế, ký túc xá, khu thể thao văn phòng giảng viên, văn phòng Hiệu trưởng, họ tìm thấy mối quan hệ cùng chiều ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của trường đại học. Theo Kasozi (2005) số lượng sinh viên ngày càng tăng và không phù hợp với cơ sở vật chất, điều này ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng giáo dục đại học. Phòng học quá nhỏ và không đủ chỗ ngồi cho sinh viên. Sinh viên mất thời gian chuyển ghế từ phòng này sang phòng khác và thỉnh thoảng phải đứng tràn ra ngoài hành lang. Ngoài ra, phòng học không được cách âm nên bị ảnh hưởng bởi tiếng mưa lớn, cuộc vận động của tổ chức, tiếng ồn của xe cộ. Giảng viên thường hoãn buổi học do không thể chịu được tiếng ồn này.

Theo nghiên cứu của Sarah Bunoti và cộng sự (2012) công nghệ sẽ là yếu tố rất quan trọng trong

nền kinh tế toàn cầu dựa trên tri thức. Việc sử dụng công nghệ để giảm bất bình đẳng toàn cầu, chẳng hạn phương pháp tiếp cận để học tập có thể góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Có một số những cải tiến mà sử dụng công nghệ để hỗ trợ nội dung ưu tiên và mục tiêu kết quả. Giáo dục điện tử loại bỏ các rào cản về thời gian và khoảng cách, tạo học tập theo yêu cầu phổ quát của tất cả các sinh viên. Vì vậy, để làm được điều đó phòng thực hành máy tính là điều cần thiết ở cấp độ giáo dục đại học. Một trường đại học với hệ thống phòng thực hành máy tính được trang bị hiện đại đầy đủ sẽ làm tăng chất lượng đào tạo.

#### 2.5. Chính sách tài chính

Chính sách tài chính là một trong những chính sách quan trọng có tác động đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực thông qua nâng cao tinh thần và ý thức học tập của sinh viên. Ngoài chính sách miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội hay chính sách vay vốn tín dụng để tạo điều kiện cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vẫn tiếp tục đi học. Chính sách học bổng cũng rất quan trọng trong việc khuyến khích sinh viên nỗ lực học tập, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo. Husain và cộng sự (2016) chỉ ra rằng học bổng không đơn giản là chỉ tiêu phản ánh chất lượng về nhận thức mà còn là biểu tượng của sự công nhận những cố gắng nỗ lực của sinh viên, do đó chính sách học bổng phù hợp tạo động lực cho sinh viên cố gắng học tập, góp phần nâng cao chất lượng sinh viên nói chung.

#### 2.6. Triển vọng nghề nghiệp của sinh viên

Mitchell (2010) đã chỉ ra các tiêu chuẩn bên ngoài là rất quan trọng tác động đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chất lượng đào tạo phải phù hợp với sự công nhận cần thiết của các nhà tuyển dụng. Do vậy, quan hệ hợp tác giữa nhà trường và thế giới thực tiễn bên ngoài là yếu tố quan trọng tăng cường triển vọng nghề nghiệp của sinh viên, cơ hội việc làm khi tốt nghiệp. Trong nghiên cứu của Akareem và Hossain (2012) cho thấy một trường đại học với các hoạt động ngoại khóa liên kết với môi trường bên ngoài thì chất lượng sinh viên sẽ cao hơn. Đồng quan điểm này, Bay (2009) cho rằng nên có sự tiếp xúc giữa lý thuyết- thực tiễn bên ngoài thông qua các hoạt động ngoại khóa trong chương trình giảng dạy của các trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tương tự, Vasilis (2010) khẳng định việc sinh viên được tiếp cận với môi trường bên ngoài làm tăng chất lượng sinh viên. Husain và cộng sự (2016) chỉ ra rằng môi trường học tập thực tế do các cơ sở giáo dục đại học tạo ra ảnh hưởng đến chất lượng học tập của sinh viên. Sinh viên tại các trường đại học nơi mà môi trường học tập hỗ trợ cho sinh viên tiếp cận với thực tế thì sinh viên sẽ có chất lượng cao hơn. Do đó, các trường đào tạo phải thiết lập một liên kết giữa trường với các cơ sở thực tiễn bên ngoài.

## 2.7. Quản lý người học

### Công tác quản lý

Công tác quản lý đóng vai trò thiết yếu trong nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Kohont và Nadoh Bergoc (2010) nhấn mạnh rằng các công cụ quản lý nguồn nhân lực góp phần quan trọng vào việc phát triển đội ngũ giảng viên và thay đổi văn hóa tổ chức. Tương tự, Bunoti và cộng sự (2012) khẳng định rằng quản lý hiệu quả có mối quan hệ tích cực với chất lượng đào tạo. Ngược lại, sự yếu kém trong quản lý - thể hiện qua thủ tục hành chính phức tạp, hệ thống hồ sơ không đầy đủ và thiếu minh bạch thông tin - làm giảm động lực học tập và gia tăng sự bất mãn của sinh viên.

### Tỷ lệ giữa sinh viên và giáo viên

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên cũng là chỉ báo quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Theo Pascarella và Terenzini (2005), tỷ lệ này càng thấp thì khả năng tiếp cận và nhận được phản hồi cá nhân hóa từ giảng viên càng cao. Ngược lại, khi giảng viên phải phụ trách quá nhiều sinh viên, việc tư vấn và hướng dẫn cá nhân trở nên hạn chế, ảnh hưởng đến sự hỗ trợ học thuật và sự phát triển toàn diện của người học.

### Quy mô lớp học

Bên cạnh đó, quy mô lớp học cũng ảnh hưởng rõ rệt đến chất lượng đào tạo. Glass và Smith (1978, 1979) chứng minh rằng lớp học càng đông, tỷ lệ sinh viên đạt kết quả cao càng thấp. Nghiên cứu sau đó cũng chỉ ra rằng lớp học lớn làm giảm mức độ tương tác, hạn chế khả năng hiểu sâu bài giảng, và khiến sinh viên có xu hướng học thuộc lòng thay vì tư duy phản biện (Lindsay & Paton-Saltzberg, 1987; Lucas et al., 1996). Do đó, giảm quy mô lớp học và duy trì tỷ lệ giảng viên/sinh viên hợp lý là các yếu tố then chốt trong đảm bảo chất lượng đào tạo.

## 3. Giải pháp phát triển hoạt động đào tạo chất lượng cao cho các trường đại học

**Thứ nhất**, xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu của trường. Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải phù hợp với mục tiêu đào tạo và đặc thù ngành nghề. Chuẩn đầu ra cần phản ánh năng lực gia tăng của sinh viên, được phân bậc theo mức độ phức tạp và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp (Bingham, 2003; Ruben, 2007). Các hoạt động học thuật, hành chính, dịch vụ và đời sống sinh viên cần được tích hợp nhằm đảm bảo đầu ra đáp ứng kỳ vọng từ nhà tuyển dụng và môi trường làm việc thực tế.

**Thứ hai**, cần đổi mới và định hướng thực tiễn trong thiết kế chương trình đào tạo. Các chương trình phải gắn với thị trường lao động trong và ngoài nước, hướng đến phát triển kỹ năng nghề nghiệp thay vì chỉ phục vụ khu vực công truyền thống. Bài học từ các trường đại học thành công cho thấy cần tập trung vào sứ mệnh và chiến lược riêng thay vì chạy theo đa dạng hóa vì mục tiêu cạnh tranh (Basheka, 2009). Chương trình cần gắn

với thực tập, nghiên cứu khoa học, và có thời lượng hợp lý dành cho phát triển kỹ năng thực hành.

**Thứ ba**, dành nguồn kinh phí hàng năm để nâng cấp các dịch vụ thể chế và cơ sở vật chất: thư viện, y tế, cấp nước, cấp điện, xử lý nguồn điện, xử lý kết quả và hồ sơ khác. Tạo thêm không gian giảng dạy và tuyển thêm cán bộ nhân viên để quản lý sinh viên theo những nhóm nhỏ. Trường nên đưa ra những phương thức cung cấp các dịch vụ thay thế: Đại tu toàn bộ hệ thống và giám sát điều hành bằng máy vi tính hệ thống thông tin cá nhân của sinh viên, nộp các khoản phí, đăng ký và kết quả thi. Chú trọng nâng cấp phần mềm quản lý thư viện và trang thiết bị các trang thiết bị hiện đại để phục vụ tốt sinh viên và giảng viên.

**Cuối cùng**, đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cả giảng viên và sinh viên về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng đào tạo. Việc truyền đạt rõ ràng mục tiêu, sứ mệnh và tầm nhìn giúp xây dựng sự đồng thuận và tạo động lực để toàn bộ đội ngũ cùng hướng tới cải thiện kết quả đầu ra của chương trình. Cần làm cho mỗi giảng viên, sinh viên hiểu rằng mỗi người đang là những mắc xích trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình chất lượng cao chứ không phải là một cá nhân với công việc đơn lẻ, chỉ chịu trách nhiệm với công việc của riêng mình.

## Tài liệu tham khảo:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT "Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học" ngày 18 tháng 7 năm 2014"
- Adina-Petruța P. 2012, *The Importance of Quality in Higher Education in an Increasingly Knowledge-Driven Society*, International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences Volume 2, Special Issue 1 (2012), pp. 120-127
- Aytac, A. and Deniz, V. (2005), "Quality function deployment in education: a curriculum review", *Quality and Quantity*, Vol. 39, pp. 507-14.
- Basheka, 2009, *Management and Academic Freedom in Higher Educational Institutions: Implications for Quality Education in Uganda*, *Quality in Higher Education*, 15:2, 135-146  
DOI: 10.1080/13538320903093900
- Bay, A. (1999). *Balancing theory and practice in teaching*. Retrieved from <http://corejournals.yorku.ca/index.php/core/article/view/2724/1929>
- Brochado, A. (2009), "Comparing alternative instruments to measure service quality in higher education", *Quality Assurance in Education*, Vol. 17 No. 2, pp. 174-90
- Bogue, G. (1998), *Quality assurance in higher education: The evolution of systems and design ideals*. New Directions for Institutional Research, 99, 7-18. <http://dx.doi.org/10.1002/ir.9901>
- Cullen, J., Joyce, J., Hassall, T., & Broadbent, M. (2003). *Quality in higher education: From monitoring to management*. *Quality Assurance in Education*, 11(1), 5-14. <http://dx.doi.org/10.1108/09648800310462038>
- Chemometrics International, Inc (2006), *Operations manual for a model center of excellence*
- Deborah Roseare, 2011. *Transforming Education the no - choice way in Japan*, OECD Economic Survey of Japan 2011
- European Association for Quality Assurance in Higher Education (2005), *Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area*, DG Education and Culture, Helsinki.
- ENQA, 2013, *Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area*
- E.G. White (1995), *Book "Education"*, Publisher: Remnant Publications, ASIN: B01K95ZQFY
- Firdaus, A. (2006), "The development of HEPPERF: a new measuring instrument Of service quality for the higher education sector", *International Journal of Consumer Studies*, Vol.30 No. 6, pp. 569-81.
- Jethro Newton (2002) *Views from Below: Academics coping with quality*, *Quality in Higher Education*, 8:1, 39-61, doi: 10.1080/13538320220127434
- Harry S. Hert (2006), *Education Criteria for Performance Excellence*, Baldrige National Quality Program.
- Husain S.A. & Syed S.H. (2016) *Determinants Of education quality: what makes students' perception different?*, *Open Review of Educational Research*, 3:1, 52-67  
DOI: 10.1080/23265507.2016.1155167
- Michele Rostan and Massimiliano Vaira (2011) *Questioning Excellence in Higher education: Policies, Experiences and Challenges in National and Comparative Perspective*, Sense Publishers
- Oleg, 2014, *First Steps of Russian Universities to Top-100 Global University Rankings*, *Higher Education in Russia and Beyond*, no.1, Spring - pp.6
- OECD, 2010, *Japan : a story of sustained excellence*
- Tsinidou, M., Georgiannis, V., & Fitisilis, P. (2010). *Evaluation of the factors that determine quality in higher education: an empirical study*. *Quality Assurance in Education*, 18(3), 227-244
- Tromp, S. A., and B. D. Ruben. 2004. *Strategic Planning in Higher Education: A Leader's Guide*. Washington, D.C.: National Association of College and University Business Officers.
- Paul J. Ballard (2013), *Measuring Performance Excellence: Key Performance Indicators for Institutions Accepted into the Academic Quality Improvement Program (AQIP)*, Western Michigan University, Dissertation
- Vasilis C.G. Panoss .EF(2010), "Evaluation of the factor that determine quality on higher education: An empirical study", July, 2010. DOI: 10.1108/0964881011058669.
- Wentling, T. 1993. *Planning for Effective Training: A Guide to Curriculum Development*. FAO.
- Vroeijestijn, A.I. (1995b) *Governments and university: opponents or allies in quality assurance?*, *Higher Education Review*, London, Vol. 27, No.